

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 8 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng tại Tờ trình số 352/TTr-STC ngày 11 tháng 02 năm 2025; Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 312/SNN-CCTL ngày 11 tháng 02 năm 2025.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 08 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, UBND cấp huyện tỉnh Cao Bằng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính theo phạm vi chức năng quản lý nhà nước và thẩm quyền giải quyết, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4 ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, KT, TH, TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC(A).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**





Trịnh Trường Huy



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN
THỦ TỤC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN, SỞ TÀI CHÍNH,
UBND CẤP HUYỆN TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (08 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)							
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000327)	- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản. + 30 ngày kể từ ngày có Quyết định của UBND tỉnh, đơn vị, doanh nghiệp liên quan thực hiện bàn giao theo quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Khoản 2, khoản 4, Điều 8 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	TTHC áp dụng chung

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000324)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 105 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi. + 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét ra Quyết định thu hồi hoặc có văn bản hồi đáp trường hợp tài sản đề nghị thu hồi không phù hợp. + 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thu hồi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn lập phương án xử lý thu hồi theo quy định. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	Không	Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000328)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh. 	<p>- 105 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>+ 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển.</p> <p>+ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét ra Quyết định điều chuyển hoặc có văn bản hồi đáp trường hợp tài sản đề nghị điều chuyển không phù hợp.</p> <p>+ 30 ngày kể từ ngày có Quyết định điều chuyển, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, doanh nghiệp nhận tài sản bàn giao, tiếp nhận theo quy định.</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	Không	Khoản 5, Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (3.000326)	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh. 	<p>- 105 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:</p> <p>+ 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trường hợp tài sản đề nghị thanh lý/xử lý không phù hợp. ▪ Báo cáo UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định đối với tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp tỉnh. <p>+ 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh xem xét ra Quyết định hoặc có văn bản hồi đáp trường hợp tài sản đề nghị thanh lý/xử lý</p>	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần. 	Không	Khoản 4, Khoản 5 Điều 23; Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	TTHC áp dụng chung

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			không phù hợp. + 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thanh lý/xử lý, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý theo quy định.					
5	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000325)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Tài chính	- 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xử lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi về Sở Tài chính. - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tài khoản tạm giữ thẩm định và cấp tiền cho doanh nghiệp theo quy định.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Khoản 6, Khoản 7 Điều 25 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	TTHC áp dụng chung
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (03 TTHC)							
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000327)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Nông nghiệp và Phát triển	- 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch	Không	Khoản 2, Khoản 3 Điều 9 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử	TTHC áp dụng chung

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		nông thôn/ Phòng Kinh tế (UBND thành phố), UBND cấp huyện	và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan trình UBND cấp huyện xem xét, quyết định giao tài sản + 30 ngày kể từ ngày có Quyết định giao tài sản, các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện bàn giao tiếp nhận theo quy định.	huyện	vụ công trực tuyến một phần.		dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	
2	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại (3.000326)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/ Phòng Kinh tế (UBND thành phố), UBND cấp huyện	- 105 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó: + 45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng kinh tế báo cáo UBND cấp huyện xem xét, quyết định thanh lý/xử lý. + 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Khoản 4, Khoản 5 Điều 23; Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	TTHC áp dụng chung

STT	Tên thủ tục hành chính (mã TTHC)	Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			thôn/Phòng Kinh tế, UBND cấp huyện xem xét ra Quyết định hoặc có văn bản hồi đáp trường hợp tài sản đề nghị thanh lý/xử lý không phù hợp. + 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thanh lý/xử lý, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý theo quy định.					
3	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (3.000325)	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Phòng Tài chính - Kế hoạch	- 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ xử lý tài sản lập hồ sơ đề nghị thanh toán gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch. - 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chủ tài khoản tạm giữ thẩm định và cấp tiền cho doanh nghiệp theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện	- Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không	Khoản 6, Khoản 7 Điều 25 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	TTHC áp dụng chung

Tổng số danh mục TTHC công bố:	08	TTHC
Trong đó:		
- Cấp tỉnh	05	TTHC
- Cấp huyện	03	TTHC
Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần:	08	TTHC